

N, ngày 21 tháng 7 năm 2021

Số: 29/2021/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Thị L** - Sinh năm 1963, địa chỉ nơi cư trú: Ấp An Thiện, xã Thành Thới B, huyện N, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim C** – Sinh năm 1996, địa chỉ nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện N, tỉnh B (văn bản ủy quyền ngày 14/01/2021).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mi T** - Sinh năm 1974, địa chỉ nơi cư trú: Ấp An Lộc Thị, xã An Thạnh, huyện N, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn U** - Sinh năm 1973, địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện N, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn P** – Sinh năm 1976, địa chỉ nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn M, huyện N, tỉnh B (văn bản ủy quyền ngày 03/3/2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Mi T và ông Nguyễn Văn U có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lâm Thị L số tiền nợ hụi là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), bà Lâm Thị L không yêu cầu tính tiền lãi. Thời hạn trả khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Mi T và ông Nguyễn Văn U tự nguyện liên đới chịu 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005840 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho bà Lâm Thị L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(2b);
- VKSND huyện MCN ^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN ^(1b);
- TAND tỉnh T ^(1b);
- Lưu HS, VP ^(3b). TC:8b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Trang